

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: QUẾ SƠN TRÀ

2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

- Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Green EU.
- Địa chỉ trụ sở: 781 Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: 0966133168
- Mail: congtygreeneu@gmail.com
- Mã số doanh nghiệp: 0202028992
- Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm Iso 22000:2018 số chứng nhận: W2599F; ngày 07/11/2025.

3. Các chỉ tiêu cảm quan

- Trạng thái: Sản phẩm dạng trà bột để trong túi lọc.
- Màu sắc: Màu nâu đặc trưng cho sản phẩm.
- Mùi vị: Mùi, vị đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi vị lạ.

4. Thành phần cấu tạo:

Bột quế chi (30%), bột thảo quyết minh sao thơm (20%), Bột hạt mầm đậu đen (20%), bột nụ hoa sâm (sâm nam núi) 5%, bột cỏ ngọt (15%), bột lá sen 10%.

5. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

5.1. Các chỉ tiêu lý hóa

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Trong 100g Sản phẩm	Mức công bố trong 100g
1	Hàm lượng năng lượng	Kcal/100g	354,882	354,882 ± 29%
2	Hàm lượng Carbonhydrate	g/100g	67,82	67,82 ± 29%
3	Hàm lượng Protein	g/100g	13,13	13,13 ± 29%
4	Hàm lượng Lipid	g/100g	2,7	2,7 ± 29%

Các hàm lượng trên không vượt quá mức cho phép theo Phụ lục số 02: Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế).

6. Các chỉ tiêu an toàn

6.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật

Theo QCVN 8-3:2012/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Giới hạn cho phép vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả kiểm nghiệm	Mức tối đa cho phép
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	$4,8 \times 10^3$	$\leq 1 \times 10^4$



2	Coliforms	CFU/g	< 10	≤10
3	<i>Escherichia coli</i> (E. coli)	CFU/g	<10	≤10
4	<i>Salmonella spp.</i>	/25 g	Không phát hiện	Không phát hiện
5	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	<10	≤10

- CFU/g: Đơn vị khuẩn lạc trên 1 gam sản phẩm

6.2. Hàm lượng kim loại nặng

Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Kết quả kiểm nghiệm (mg/kg)	Mức tối đa (mg/kg)
1	Asen (As) tổng số	0,1183	≤ 5,0
2	Cadimi (Cd)	0,2082	≤ 2,0
3	Chì (Pb)	0,5396	≤ 1,5
4	Thủy Ngân (Hg)	0,1797	≤ 0,5

6.3. Hàm lượng hóa chất không mong muốn

Theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn về độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả kiểm nghiệm	Mức tối đa (μ/kg)
1	Aflatoxin B1	μg/kg	Không phát hiện (LOD = 0,5)	≤ 2

6.4. Các chỉ tiêu khác:

Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với quy định giới hạn dư lượng thuốc tối đa bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

Phụ gia thực phẩm: Tuân thủ Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế.

7. Hướng dẫn sử dụng:

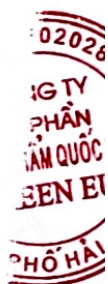
- Đối tượng sử dụng:

Sản phẩm phù hợp cho người trưởng thành có nhu cầu sử dụng trà từ nguyên liệu thực vật tự nhiên trong sinh hoạt hàng ngày. Phù hợp với người ăn chay, ăn thực dưỡng, người làm việc căng thẳng cần thức uống thư giãn. Người muốn thưởng thức trà vào buổi tối trước khi ngủ.

- Hướng dẫn sử dụng:

Pha 1 gói với khoảng 150 ml nước nóng (~100°C), hãm trong 3–5 phút. Có thể châm thêm nước 2–3 lần để tận dụng tối đa dưỡng chất từ thảo mộc. Dùng ngon hơn khi uống ấm, có thể dùng hàng ngày như một loại trà thảo mộc.

8. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:



+ Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi lọc hoặc túi nhôm cán màng nhựa, đặt trong hộp giấy hoặc hộp nhựa, hoặc lọ thủy tinh... đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

+ Quy cách đóng gói: 2g, 3g, 5g x 10 hoặc 15 hoặc 20 túi/hộp hoặc theo yêu cầu của khách hàng hoặc tùy theo nhu cầu thị trường được ghi rõ trên bao bì.

(Sai số định lượng phù hợp theo quy định Thông tư 21/2014/TT-BKHCN).

9. Thời hạn sử dụng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất, Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): được in trên bao bì sản phẩm.

10. Cảnh báo (chú ý): Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn. Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

11. Hướng dẫn bảo quản:

Đề nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Nên dùng sản phẩm trước hạn sử dụng và sử dụng hết trong vòng 30 ngày sau khi mở nắp hộp.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 08 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU



**CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUẾ**



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

RNI CHO NGƯỜI TỪ 18 TUỔI

Tên sản phẩm: Quế Sơn Trà

1. Tài liệu gốc:

- “Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam”
- Cơ quan: Viện Dinh dưỡng Quốc gia – Bộ Y tế
- Nhà xuất bản: Nhà xuất bản Y học
- Năm: 2016

2. Giá trị tham chiếu:

STT	Chỉ tiêu	Hàm lượng /100g (Theo kết quả kiểm nghiệm)	Hàm lượng /3g (Theo Nhà sản xuất)	RNI (Theo TT/43/2014/TT-BYT)	% RNI
1	Năng lượng	354,882 kcal	10,65 kcal	2000 kcal	0,53%
2	Carbohydrate	67,82 g	2,035 g	300 g	0,68%
3	Protein	13,13 g	0,394 g	50 g	0,79%
4	Lipid	2,7 g	0,081 g	60 g	0,14%

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU



[Signature]
**CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUỆ**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

TÀI LIỆU CHỨNG MINH NGUYÊN LIỆU SẢN PHẨM QUẾ SƠN TRÀ (THEO TỪNG THÀNH PHẦN)

1. Quế chi (*Cinnamomum cassia*)

- Tài liệu:

- “*Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*” – Đỗ Tất Lợi
- Nhà xuất bản: Nhà xuất bản Y học - Trang: 1015–1018

- Nội dung:

- Tính ấm, dùng trong thực phẩm và dược liệu
- Hỗ trợ tiêu hóa, lưu thông khí huyết

2. Thảo quyết minh (hạt muồng)

- Tài liệu:

- “*Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*” – Đỗ Tất Lợi - Trang: 885–887

- Nội dung:

- Thanh nhiệt, hỗ trợ tiêu hóa, sao cháy giúp an thần.
- Dùng phổ biến trong trà thảo dược

3. Đậu đen (hạt mầm)

- Tài liệu:

- “*Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*” – Đỗ Tất Lợi - Trang: 430–432
- “*Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam*” - NXB Y học – 2007, Trang: 250–255

- Nội dung:

- Giàu protein, chất xơ
- Tính bình, an toàn dùng lâu dài

4. Cỏ ngọt (*Stevia*)

- Tài liệu:

- “*Cây cỏ Việt Nam*” – Phạm Hoàng Hộ
- Nhà xuất bản: NXB Trẻ, Trang: ~780–782

- Nội dung:

- Chất tạo ngọt tự nhiên
- An toàn trong thực phẩm

5. Nụ hoa sâm (sâm nam núi dành)

- “*Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*” – Đỗ Tất Lợi

- Nội dung:

- Nhóm dược liệu có tác dụng bồi bổ
- Dùng trong thực phẩm chức năng và trà

6. Bột lá sen: Lá sen (*Nelumbo nucifera*) là nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên, được sử dụng lâu đời trong thực phẩm và dược liệu truyền thống tại Việt Nam. Theo tài liệu ‘*Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*’ của Đỗ Tất Lợi (Nhà xuất bản Y học, tr 918-920), lá sen có tính bình, không độc, được sử dụng trong các sản phẩm từ thảo mộc. Đồng thời, lá sen được ghi nhận trong Dược điển Việt Nam V (Nhà xuất bản Y học) với chuyên luận riêng, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và phù hợp sử dụng trong chế biến thực phẩm.



III. GIẢI TRÌNH KHOA HỌC:

Các nguyên liệu sử dụng trong sản phẩm như quế chi, thảo quyết minh, đậu đen, cỏ ngọt và hoa sâm đều là các dược liệu và thực phẩm truyền thống, được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam.

Các nguyên liệu này đã được ghi nhận trong các tài liệu khoa học chính thống như 'Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam' của GS.TS Đỗ Tất Lợi (Nhà xuất bản Y học) và 'Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam' (Nhà xuất bản Y học, 2007), cũng như tài liệu 'Cây cỏ Việt Nam' của Phạm Hoàng Hộ (Nhà xuất bản Trẻ). Các tài liệu này cho thấy các nguyên liệu có tính an toàn, không độc, được sử dụng làm thực phẩm và đồ uống với liều lượng phù hợp, thích hợp sử dụng cho người trưởng thành trong chế độ ăn uống hàng ngày.

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU



Phạm Thị Thanh Huệ
**CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUỆ**



II. THÔNG TIN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: QUẾ SƠN TRÀ

2. Thành phần: Bối quế chi (30%), bối thảo quyết minh sao thơm (30%), bối hạt nhân đậu đen (20%), bối nụ hoa sâm (trên thân) (10%), bối cỏ ngọt (10%), bối lá sen 10%

3. Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Mọi chi tiết xin liên hệ:

4. Quy cách đóng gói và cấu trúc bao bì:

5. Quy cách đóng gói: 2g, 5g, 10g, 15g, 20g, 30g, 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg

6. Địa chỉ: Lô 10, Tòa nhà 10, Khu đô thị mới, Phường 10, Quận 1, Thành phố Hải Phòng

7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

(Số TCB: 08/GREENEU/2026)

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ

Tên công ty: Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Green EU.

- Địa chỉ trụ sở: 781 Nguyễn Lương Bằng – Phường Phù Liễn – Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Địa chỉ nhà máy sản xuất: Tổ dân phố Công Mỹ - Phường An Dương – Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: 0966133168
- Mail: congtygreeneu@gmail.com
- Mã số doanh nghiệp: 0202028992
- Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm Iso 22000:2018 số chứng nhận: W2599F; ngày 07/11/2025.

II. THÔNG TIN SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm:** QUẾ SƠN TRÀ
- Thành phần:** Bột quế chi (30%), bột thảo quyết minh sao thom (20%), Bột hạt mầm đậu đen (20%), bột nụ hoa sâm (sâm nam núi) 5%, bột cỏ ngọt (15%), bột lá sen 10%.
 - **Thời hạn sử dụng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) ghi trên bao bì sản phẩm.
 - **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
Quy cách đóng gói: 2g, 3g, 5g x 10, 15 hoặc 20 túi/hộp hoặc theo nhu cầu thị trường.
Chất liệu bao bì: Túi lọc, túi nhôm cán màng nhựa, hộp giấy, hộp nhựa hoặc lọ thủy tinh đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:**



- Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Green EU
- Địa chỉ: Tổ dân phố Công Mỹ - Phường An Dương – Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

(Mẫu nhãn sản phẩm kèm theo).

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Tiêu chuẩn sản phẩm số TCB 08/GREENEU/2026.

V. CAM KẾT

- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của Pháp Luật về tính an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hải Phòng, ngày 08 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUẾ**



NỘI DUNG DỰ THẢO NHÃN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: QUẾ SƠN TRÀ.

Thành phần: Bột quế chi (30%), bột thảo quyết minh sao thơm (20%), Bột hạt mầm đậu đen (20%), bột nụ hoa sâm (sâm nam núi) 5%, bột cỏ ngọt (15%), bột lá sen 10%.

- **Cảnh báo :** Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng,

- **Khối lượng:** Quy cách bao gói: 2g hoặc 3g hoặc 5g x 10 hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

2. Thành phần dinh dưỡng trong 100g sản phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Trong 100g Sản phẩm
1	Hàm lượng năng lượng	Kcal/100g	354,882
2	Hàm lượng Carbohydrate	g/100g	67,82
3	Hàm lượng Protein	g/100g	13,13
4	Hàm lượng Lipid	g/100g	2,7

3. Ngày sản xuất: được in trên bao bì sản phẩm theo định dạng: ngày. tháng. năm.

4. Hạn sử dụng: được in trên bao bì sản phẩm theo định dạng: ngày. tháng. năm.

5. Đối tượng sử dụng: phẩm phù hợp cho người trưởng thành có nhu cầu sử dụng trà từ nguyên liệu thực vật tự nhiên trong sinh hoạt hàng ngày. Phù hợp với người ăn chay, ăn thực dưỡng, người làm việc căng thẳng cần thức uống thư giãn. Người muốn thưởng thức trà vào buổi tối trước khi ngủ..

6. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

- Pha 1 gói với 200ml nước ấm nóng (90-100 độ C), khuấy đều. Có thể điều chỉnh lượng nước theo khẩu vị. Dùng khi sản phẩm còn nóng để thưởng thức hương vị đậm đà.

- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.

7. Xuất xứ: Việt Nam

- Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Green EU.

- Địa chỉ: Tổ dân số Công Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

8. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về phân phối sản phẩm:

- Hợp Tác xã Dược liệu xanh Đại Dực.

- Địa chỉ trụ sở: Số nhà 200, thôn Làng Đài, Xã Đông Ngũ, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

- Điện thoại: 0355554888

Hải Phòng, ngày 08 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU



Phạm Thị Thanh Huệ

**CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUỆ**



SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số 84 Nguyễn Tất Tố, Lê Chân, Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3668285/Fax: 0225.3810097



VILAS 513

Mã số mẫu: 296ND

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

- Loại mẫu: Siro Caleo
- Tình trạng mẫu: 03 hộp x 100ml. Mẫu rời, dạng lỏng. Ngày sản xuất: 26/12/2025.
- Ngày nhận mẫu: 04/3/2026
- Đơn vị gửi mẫu: Công ty cổ phần Dược phẩm Quốc tế Green EU
Địa chỉ: Tổ dân phố Công Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Yêu cầu kiểm nghiệm: Theo phiếu yêu cầu
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ ngày 04/03/2026 đến 16/03/2026
- Kết quả:

ST T	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
1.	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10912:2015*	<0,03	mg/ L
2.	Hàm lượng Cadimi (Cd)	TCVN 10912:2015*	KPH (LOD=0,01)	mg/ L
3.	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	TCVN 10912:2015*	KPH (LOD=0,07)	mg/ L
4.	Hàm lượng Asen (As)	TCVN 10912:2015*	KPH (LOD=0,015)	mg/ L
5.	Năng lượng	Calculate (Included testing fat, carbohydrate, protein, food, composition)	24,81	Kcal/100mL
6.	Hàm lượng Lipid	TCCS 11 : 2015	0,69	g/100mL
7.	Hàm lượng Protein	TCCS 65 : 2016	0,40	g/100mL
8.	Hàm lượng Carbohydrate	TCCS 18:2015	5,24	g/100mL

Chú thích:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được trích sao từng phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TT Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
- Tên, địa chỉ của khách hàng và mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- Chỉ tiêu có dấu ** là chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ



SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số 84 Nguyễn Tất Tố, Lê Chân, Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3668285/Fax: 0225.3810097



VILAS 513

ST T	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
9.	Hàm lượng Natri	TCCS 104:2025	16,252	mg/100mL
10.	Hàm lượng Đường tổng số	TCCS 13 : 2015	4,88	g/100mL
11.	Định lượng vi sinh vật (tổng số vi sinh vật hiếu khí)	TCVN 4884 -1:2015*	<1	CFU/mL
12.	Định lượng Coliform	TCVN 6848:2007*	<1	CFU/mL
13.	Định lượng E.coli	TCVN 7924-2:2008*	<1	CFU/mL
14.	Phát hiện Salmonella	TCVN 10780-1:2017*	KPH	/25mL

Ghi chú:

+ KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp đối với chỉ tiêu hóa hoặc không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu thử đối với chỉ tiêu vi sinh)

Hải Phòng, ngày 16 tháng 03 năm 2026

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 05-05-2026

Nguyễn Thị Quyên

THỦ UY QUYỀN CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG

Số chứng thực: 3900 /Quyền số: .../.....SCT/BS

Nguyễn Phúc Thiện



GIÁM ĐỐC

Trần Việt Tuấn

Chú thích:

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. Không được trích sao từng phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TT Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
3. Tên, địa chỉ của khách hàng và mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu.
4. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
5. Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
6. Chỉ tiêu có dấu ** là chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ

Số/ No.: VLAB0-260313-043/1

Ngày phát hành/ Issue date : 18/03/2026
Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng⁽¹⁾/ Company: **CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU**
Địa chỉ⁽¹⁾/ Address: **Tổ dân phố Cống Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: **13/03/2026**
Ngày thực hiện/ Date(s) of testing: **13/03/2026 đến 18/03/2026**
Tên mẫu⁽¹⁾/ Sample Name: **Siro Caleo (296NĐ)**
Tình trạng mẫu/ State of sample: **Mẫu chứa trong bao bì kín/ Samples in sealed packaging.**

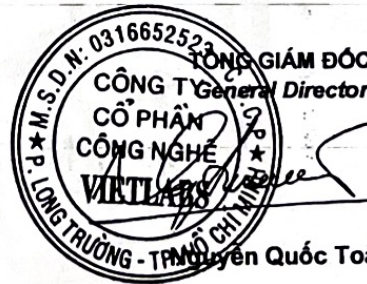
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

- (1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ Information provided by client.
- (a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Item(s) are accredited to ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ Appointed item(s) by Department of Plant Protection.
- (c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ Appointed item(s) by Department of Livestock Production.
- (d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development.
- (e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade.
- (s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by the subcontractor.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận được tại phòng thí nghiệm/ Test result(s) are valid only on submitted sample(s).
 - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.
 - KPH/ ND: Không phát hiện/Not detected.
 - Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.
 - Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.
 - Các chỉ tiêu được thực hiện bởi PTN VietLabs Hồ Chí Minh/ Items are performed by VietLabs Ho Chi Minh Lab.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM
Officer in charge of Laboratory

Phạm Lê Tiến Khánh



Phạm Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City

Cần Thơ: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bạc Liêu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Cà Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province



VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



VALAS 160



Số/

Ngày phát hành/ Issue date : 18/03/2026
Trang/ Page : 2/2

Kết quả result

STT No.	Chi tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOQ	Phương pháp phân tích Test method
1.	Định lượng nấm men và nấm mốc/Enumeration of yeasts and moulds	<1	CFU/ml	-	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)(a)
2.	Aflatoxin tổng số/Aflatoxin total	KPH/ND	µg/L	2	VLAB-CH-TP-599(a)
3.	Aflatoxin B1	KPH/ND	µg/L	0,5	VLAB-CH-TP-599(a)

Ghi chú/ Remark(s): Không có/ Nil

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

CHỨNG THỰC

ĐÁP SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 05-05-2026

THỦ ỦY QUYỀN CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Sở Công Thương 3.988. Quyền số: .../...SCT/BS



GIÁM ĐỐC
Trần Việt Tuấn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

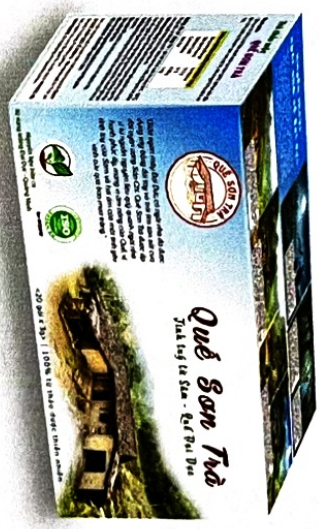
Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

- Ho Chi Minh:** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
- Can Tho:** Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen Ward, Can Tho City
- Bac Lieu:** Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
- Ca Mau:** Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province



Hiệu Maket sản phẩm Quế Sơn Trà



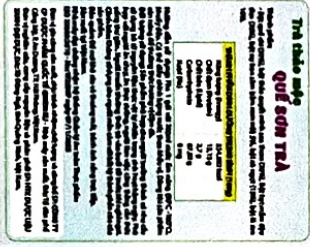
70 mm



88 mm



165 mm



70 mm



165 mm



70 mm



GIẤY CHỨNG NHẬN

CERTIFICATE OF REGISTRATION

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của:

This is to certify that the Food safety Management System of:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

GREEN EU INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL., JSC

Địa chỉ: Tổ dân phố Công Mỹ, phường An Dương, Tp. Hải Phòng

Address: Cong My residential group, An Duong ward, Hai Phong city

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

Has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard:

ISO 22000:2018

Cho lĩnh vực/ For the following activities:

- Sản xuất: Bột hào, cơm hào/ Manufacturing: Oyster powder, oyster rice;**
- Sản xuất trà thảo dược dạng bột, túi lọc từ hoa, lá cành/ Manufacturing of herbal tea in powder and filter bags from flowers, leaves and branches;**
- Sản xuất cao dược liệu/ Manufacturing of medicinal herbs;**
- Sơ chế ngũ cốc/ Pre-processing of cereals./.**

Số chứng nhận/ Certificate No: W2599F

Ngày ban hành/ Issue date: 07/11/2025

Ngày hết hạn/ Expiry date: 06/11/2028

(Hiệu lực của giấy chứng nhận các năm tiếp theo sẽ được thể hiện kèm theo quyết định duy trì chứng nhận sau mỗi lần đánh giá giám sát)

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Vũ Mạnh Dân



SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0202028992

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 06 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 05 tháng 08 năm 2025



1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN EU INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 781 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0934234262

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín tỷ chín trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 990.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM THỊ THANH HUẾ

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/08/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030181004281

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: Khu An Nhân Đông, Xã Tứ Kỳ, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM KHẮC DŨNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 06/10/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030080011473

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Số 03 phố Vũ Kiệt, khu 2, Phường Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Đình Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00002

Đăng ký lần đầu, ngày 17 tháng 12 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 08 tháng 08 năm 2025



1. Tên địa điểm kinh doanh: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU – NHÀ MÁY SẢN XUẤT

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Tổ dân phố Cống Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại:

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ, chữ đệm và tên: PHẠM THỊ THANH HUỆ

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/08/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030181004281

Địa chỉ liên lạc: *Khu An Nhân Đông, Xã Tứ Kỳ, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 0202028992

Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp/chi nhánh: Số 781 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Vũ Huy Cường